**SẢN PHẨM CỦA NHÓM 2**

**Nguyễn Thị Thùy Linh– Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám**

**Tôn Thị Hồng Sen – Trường THCS Lê Duẩn**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

**MÔN TIN HỌC, LỚP 7**

| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Chủ đề E. Ứng dụng tin học** | Nội dung 1. Bảng tính điện tử cơ bản |  |  | 12 |  |  |  |  | 1 | 40%  (4,0 điểm) |
| Nội dung 2. Phần mềm trình chiếu cơ bản | 16 |  |  |  |  | 2 |  |  | 60%  (6,0 điểm) |
| **Tổng** | | | **16** |  | **12** |  |  | **2** |  | **1** |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **40 %** | | **30 %** | | **20%** | | **10%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100%** |

**ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

**MÔN: TIN HỌC LỚP 7 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Chủ đề E. Ứng dụng tin học** | Nội dung 1 Bảng tính điện tử cơ bản  2. Phần mềm trình chiếu cơ bản | **Nhận biết**  -Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm bảng tính.  **Thông hiểu**  - Giải thích được việc đưa các công thức vào bảng tính là một cách điều khiển tính toán tự động trên dữ liệu.  **Vận dụng**  - Thực hiện được một số thao tác đơn giản với trang tính.  - Thực hiện được một số phép toán thông dụng, sử dụng được một số hàm đơn giản như: MAX, MIN, SUM, AVERAGE, COUNT, …  - Sử dụng được công thức và dùng được địa chỉ trong công thức, tạo được bảng tính đơn giản có số liệu tính toán bằng công thức.  **Vận dụng cao**  - Sử dụng được bảng tính điện tử để giải quyết một vài công việc cơ bản. |  | 12 (TN) |  | 1 (TL) |
| **Nhận biết**  -Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu.  **Vận dụng**  - Sử dụng được các định dạng cho văn bản, ảnh minh hoạ và hiệu ứng một cách đẹp, hợp lí  - Sao chép được dữ liệu phù hợp từ tệp văn bản sang trang trình chiếu.  - Tạo được một báo cáo có tiêu đề, cấu trúc phân cấp, ảnh minh hoạ, hiệu ứng động. | 16(TN) |  | 2 (TL) |  |
| **Tổng**  ***Tỉ lệ***  **Tỉ lệ chung** | | |  | **16**  **(TN)** | **12**  **(TN)** | **2**  **(TL)** | **1**  **(TL)** |
| ***40 %*** | ***30 %*** | ***20%*** | ***10%*** |
| **70%** | | **30%** | |

| **PHÒNG GD&ĐT CHƯ SÊ**  **TRƯỜNG THCS...** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2022 – 2023**  **MÔN: TIN HỌC – Lớp: 7**  **Thời gian làm bài: 45 phút**  *Không tính thời gian phát đề* |
| --- | --- |

Họ và tên học sinh: ……………………………. Mã số học sinh: …………

**I. TRẮC NGHIỆM (28 CÂU – 7,0 ĐIỂM)**

**Câu 1:** Trong PowerPoint em mở thẻ nào để hiển thị các mẫu định dạng?

A. File B. Insert C. Design D. Animations

**Câu 2:** Một hình chữ nhật có chiều dài 5 cm, chiều rộng 3 cm. Để tính chu vi hình chữ nhật đó bằng Excel, em sử dụng công thức nào dưới đây:

A. (5+3)\*2 B. (5+3)x2 C. = (5+3)\*2 D. = (5+3)x2

**Câu 3:** Em hãy chọn đáp án tối ưu khi thực hiện tính tổng giá trị các ô C2, D2, E2, F2, G2?

A. =SUM(C2:G2) B. SUM(B2+C2+D2+E2+F2+G2+H2)

C. =B2+C2+D2+E2+F2+G2+H2 D. =SUM(B2,H2)

**Câu 4:** Các mẫu tạo sẵn bố cục nội dung có thể được sử dụng cho một bài trình chiếu gọi là:

A. Trình chiếu B. Mẫu bố trí C. Mẫu kí tự D. Mẫu thiết kế

**Câu 5:** Phần mềm nào là phần mềm trình chiếu?

A. Microsoft Word B. Cốc Cốc C. Microsoft PowerPoint D. Microsoft Excel

**Câu 6:**  Hãy chọn phương án đúng:

Chức năng chính của phần mềm trình chiếu là

A. Tạo và trình chiếu các trang của bài trình chiếu. B. Tính toán dữ liệu.

C. Vẽ sơ đồ tư duy. D. Lập trình căn bản.

**Câu 7:** Tên lệnh sao chép trên trang trình chiếu là:

A. Font B. Bold C. Copy D. Center

**Câu 8:** Em hãy sắp xếp các thao tác sau theo thứ tự đúng để chèn hình ảnh vào trang chiếu:

1. Chọn thư mục lưu tệp hình ảnh

2. Chọn lệnh Insert → Picture → From File

3. Chọn trang chiếu cần chèn hình ảnh vào

4. Chọn hình ảnh cần chèn và nháy Insert

A. (3) - (2) - (1) - (4) B. (1) - (2) - (3) - (4)

C. (4) - (2) - (1) - (3) D. (4) - (1) - (2) - (3)

**Câu 9:**  Trang chiếu được sử dụng để giới thiệu một chủ đề và định hướng cho bài trình bày được gọi là:

**A.** Trang tiêu đề B. Trang nội dung

C. Trang trình bày bảng D. Trang trình bày đồ họa

**Câu 10:** Trong PowerPoint, em mở thẻ nào để định dạng văn bản?

A. Home B. Insert C. Design D. View

**Câu 11:** Nút lệnh nào dùng để trình chiếu trong phần mềm trình chiếu?

A. B. C. D.

**Câu 12:** Để chọn hiệu ứng đường di chuyển cho đối tượng được chọn, em chọn nhóm hiệu ứng nào dưới đây?

A. Emphasis B. Motion Paths C. Entrance  D. Exit

**Câu 13:** Để tăng bậc phân cấp, em đặt con trỏ ở đầu dòng cần tạo cấu trúc phân cấp(Nếu cần tạo cấu trúc phân cấp giống nhau cho nhiều dòng thì dùng chuột chọn các dòng) rồi nhấn phím:

A. Shift B. Tab C. Alt D. Ctrl

**Câu 14:** Để giảm bậc phân cấp, em đặt con trỏ ở đầu dòng cần tạo cấu trúc phân cấp(Nếu cần tạo cấu trúc phân cấp giống nhau cho nhiều dòng thì dùng chuột chọn các dòng) rồi nhấn tổ hợp phím:

A. Shift +Tab B. Alt +Tab C. Ctrl+Tab D. Ctrl+Shift

**Câu 15:** Vùng B4:B9 có bao nhiêu ô?

A. 5 B. 3 C. 4 D. 6

**Câu 16:** Trong ô B3 có số 7.75. Sau khi chọn ô B3 và nháy chuột hai lần vào nút lệnh  thì kết quả trong ô B3 là:

A. 8 B. 7.7500 C. 7.8 D. 7.7

**Câu 17:** Công thức =MIN(-3,5.5,1) cho kết quả là:

A. 5.5                            B. 1                               C. -3 D.5

**Câu 18:** Công thức =COUNT(11,13,15,17,19) cho kết quả là:

A. 11                            B. 5                              C. 17 D.15

**Câu 19:** Công thức nào sau đây tự động tính toán?

A. = 3.14\*(15+45) B. =D4\* (2\*E4+F4) C. B5+ C5+ E5 D. 13+14 +15

**Câu 20:** Việc sử dụng hiệu ứng quá nhiều hoặc không phù hợp có thể làm

A. tạo hấp dẫn, tăng hiệu quả cho việc trình bày nội dung chính.

B. người nghe mất tập trung vào nội dung chính.

C. tạo hứng thú, tăng mức tập trung vào nội dung chính.

D. cho người nghe tăng mức tập trung vào nội dung chính.

**Câu 21:** Trong PowerPoint, sau khi chọn hình ảnh, em mở thẻ nào để định dạng hình ảnh?

1. Home. B. Fomat. C. Design. D. View.

**Câu 22:** Để tính giá trị trung bình của ô A1, B1, C1 các cách tính nào sau đâu là đúng:

A. =Sum (A1+B1+C1) B. =Average(A1,B1,C1)

C. =Average (A1,B1,C1) D. =Average(A1;B1;C1)

**Câu 23:** Trong PowerPoint, em mở thẻ nào để định dạng văn bản?

A. Home; B. Insert; C. Design; D. View.

**Câu 24:** Để tạo được bài trình chiếu hiệu quả em nên làm gì?

A. Sử dụng mẫu bố trí hợp lí, bố cục trang chiếu rõ ràng.

B. Trình bày nội dung đơn giản, ngắn gọn.

C. Sử dụng hiệu ứng động chọn lọc và hợp lí.

D. Tất cả các điều trên.

**Câu 25:** Trong Excel, giả sử một ô tính được nhập nội dung:

=SUM(1,2)+MAX(3,4)+MIN(5,6) Vậy kết quả của ô tính là bao nhiêu sau khi ấn phím Enter?

A. 12 B. 11 C. 13 D. 21

**Câu 26:** Giả sử cần tính tổng giá trị của các ô B2 và E4, sau đó nhân với giá trị trong ô C2. Công thức nào trong số các công thức sau đây là đúng:

A. (E4+B2)\*C2 B. =(E4+B2)\*C2

C. =C2.(E4+B2) D. (E4+B2)C2

**Câu 27:** Cho bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giá trị trong ô B2** | **Giá trị trong ô B3** | **Công thức trong ô C3** |
| 100 | 35 | =Sum(B2,B3) |

Phương án nào chỉ kết quả hiển thị trong ô C3 là:

A. 65 B. 350 C. 0.35 D.135

**Câu 28:** Cho bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giá trị trong ô A1** | **Giá trị trong ô B1** | **Công thức trong ô C1** |
| 7 | 3 | = (A1+B1)\*3 |

Phương án nào chỉ kết quả hiển thị ở trong ô C1?

A. 20 B.30 C. 33 D. 40

**II. PHẦN TỰ LUẬN (3 CÂU – 3,0 ĐIỂM)**

**Câu 1: (1,0 điểm)** Bảng điểm Tổ 1 lớp 7A của một trường THCS được cho như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **A** | **B** | **C** | **D** | **E** | **F** |
| **1** | **STT** | **Họ và tên** | **Toán** | **Văn** | **Tiếng Anh** | **Điểm trung bình** |
| **2** | 1 | Lê Hoài An | 8 | 7 | 9 |  |
| 3 | 2 | Lê Thái Anh | 8 | 8 | 7 |  |
| 4 | 3 | Phạm Như Hoa | 9 | 9 | 8 |  |

Sử dụng hàm để tính điểm trung bình tại ô F2 trong cột Điểm trung bình?

**Câu 2: (1,0 điểm)** Quan sát hình ảnh 1 và 2 sau:

Để thay đổi lớp hình ảnh ở trên nội dung văn bản *(Hình 1),* xuống dưới nội dung văn bản *(Hình 2).* Ta thực hiện các bước nào?

**Câu 3: (1,0 điểm)** Quan sát hình ảnh 1 và 2 sau:

Em hãy nêu cách bổ sung thêm hiệu ứng chữ chạy cho dòng chữ: "BAY LÊN NÀO"





*(Hình 1) (Hình 2)*

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (28 CÂU – 7,0 ĐIỂM)**

Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| **Đáp án** | C | C | A | B | C | A | C | A | A | A | D | B | B | A |
|  | | | | | | | | | | | | | | |
| **Câu** | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| **Đáp án** | D | A | C | B | B | B | B | B | A | D | A | B | D | B |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (3 CÂU – 3,0 ĐIỂM)**

| **Bài** | **Đáp án** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1** | Hàm để tính điểm trung bình tại ô F2 là: = Average(C2:E2) | 1,0 điểm |
| **Câu 2** | Thay đổi lớp hình ảnh:  - Chọn hình ảnh cần thay đổi - Chọn lần lượt Format, Arrange, Send backward | 0,5 điểm.  0,5 điểm. |
| **Câu 3** | Cách để tạo hiệu ứng động cho dòng chữ: "BAY LÊN NÀO"  - Bước 1: Nháy chọn dòng chữ " BAY LÊN NÀO"  - Bước 2: Nháy chuột vào thẻ Animation🡪 chọn hiệu ứng chữ chạy... thích hợp. | 0,5 điểm.  0,5 điểm |

\* Chú ý: Nếu thí sinh có cách giải khác với đáp án, nhưng có kết quả đúng thì vẫn được điểm.